

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST

Ngày: 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Nga

2. Ông Trần Trọng Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/HSST-QĐ ngày 22/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI THANH H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/4/1977 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Đăng ký HKTT: 525/43 B, Phường 13, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 113/35A Đường TCH 3, Tổ 10, Khu phố 10, phường H, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Văn H, sinh năm 1954; Mẹ: Trần Thị Kim L, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay. “có mặt”

+ *Người bị hại:*

Bà Trần Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: 149/5 L, Phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.”

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lý An C, sinh năm 1960

Địa chỉ: 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, Bùi Thanh H được bà Trần Thị N thuê làm nhân viên cho cửa hàng bán thuốc lá do bà làm chủ tại số 22T, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của H là giao thuốc lá cho các cửa hàng thuốc lá và nhận tiền hàng mang về cho bà N khi bà N có yêu cầu. Ngày 02/8/2005, bà N giao cho H 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 57-521EM và 01 thùng thuốc lá hiệu “Caraven” (Con Mèo) để mang đến cửa hàng mua bán thuốc lá tại địa chỉ 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh do ông Lý An C (tên gọi khác: T) làm chủ, chờ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại “A” Tuần đến giao thêm 39 thùng thuốc lá hiệu “Caraven” (Con Mèo) rồi nhận và giao tổng cộng 40 thùng thuốc lá cho ông C, nhận số tiền hơn 200.000.000 đồng của ông C rồi gọi điện thoại về cửa hàng báo bà N cử người đi cùng mang tiền về lại cửa hàng giao cho bà N thì H đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, ông Võ Văn L tài xế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại “A” T đến cửa hàng thuốc lá số 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh giao 39 thùng thuốc lá hiệu “Caraven” (Con Mèo) cho Bùi Thanh H, H nhận hàng và giao thêm 01 thùng là đủ 40 thùng cho ông C, ông C giao số tiền 160.000.000 đồng cho H để mang về cho bà N (bà N có dặn ông C đưa tiền hàng cho H). Nhận tiền xong, H không gọi điện thoại báo cho bà N biết để cử người đi cùng mang tiền về mà chiếm đoạt luôn số tiền trên. Sau đó, H mang chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 57-521EM gửi vào bãi giữ xe của công viên văn hóa Phú Nhuận. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/8/2005, sau khi chờ không thấy H về cửa hàng, biết H đã chiếm đoạt số tiền trên nên bà Trần Thị N đến Công an Phường 15, quận Phú Nhuận trình báo sự việc bị lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Lý An C khai nhận: ngày 02/8/2005, C có nhận 40 thùng thuốc lá hiệu Con Mèo trong đó có 01 thùng là do Bùi Thanh H chở đến và 39 thùng là do công ty thuốc lá chở đến cửa hàng của ông C ở địa chỉ 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh theo đơn đặt hàng của ông C với bà Trần Thị N. Tổng số tiền hàng phải thanh toán là 207.353.300 đồng, ông C đã giao cho H số tiền 160.000.000 đồng để thanh toán trước cho số hàng đã nhận, sau đó ông C có ký giao 160.000.000 đồng vào cuốn sổ do H đưa

Ông Nguyễn Quý H (là nhân viên bán hàng của bà N) khai nhận: ngày 02/8/2005 có chứng kiến việc bà N dặn H giao 40 thùng thuốc lá hiệu Con Mèo đến cửa hàng của ông C và dặn H đi theo H phụ nhận tiền hàng do số lượng hàng lớn. Sau đó, H chở hàng đi đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, bà N nói H qua cửa hàng của ông C ở số 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh phụ H mang tiền về nhưng khi đến nơi thì ông C báo đã đưa số tiền 160.000.000 đồng cho H và H đã về từ lâu nên H quay về báo cho bà N biết.

Ngày 27/4/2022, Bùi Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: ngày 02/8/2005, H được bà N giao nhiệm vụ dùng xe mô tô hiệu Honda, biển số 57-521EM của bà N chở 01 thùng thuốc lá hiệu Con Mèo đến cửa hàng của ông C ở địa chỉ 273 P, Phường 15, quận Phú Nhuận, thành

phố Hồ Chí Minh giao rồi chờ Công Ty thuốc lá giao đến cửa hàng của ông C 39 thùng thuốc lá Con Mèo thì nhận rồi giao lại cho ông C và nhận số tiền bán thuốc lá tổng cộng khoảng 200.000.000 đồng mang về giao cho bà N, H đồng ý và dùng xe mô tô hiệu Honda, biển số 57-521EM của bà N chở 01 thùng thuốc lá hiệu Con Mèo rồi chờ Công ty thuốc lá giao đủ số lượng 39 thùng thuốc lá hiệu Con Mèo rồi nhận và giao cho ông C, ông C giao số tiền 160.000.000 đồng cho H mang về cho bà N, do thấy số tiền nhiều nên H nảy sinh lòng tham, H chiếm đoạt số tiền trên rồi bỏ trốn khỏi địa phương, cắt đứt liên lạc với bà N rồi về miền Tây sinh sống, quá trình sinh sống không có đăng ký cư trú, lập gia đình và sinh 02 con nhưng không đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho con mang tên H là cha, đến tháng 4 năm 2022 H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Phú Nhuận để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra sau khi phục hồi điều tra, Bùi Thanh H đã bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Bà N có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn tự nguyện bãi nại cho Bùi Thanh H.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển số 57-521EM, số khung: 443600, số máy: 57521EM do bãi giữ xe C Phú Nhuận, Phường 7, quận Phú Nhuận giao nộp. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Trần Gia T, năm 1992 ông T giao xe trên cho bà Trần Thị N sử dụng để buôn bán hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã trao trả cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì.

- Số tiền 160.000.000 đồng là tiền H chiếm đoạt của bà Trần Thị N thì H đã tiêu xài hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 43/CTr-VKS.PN ngày 24/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Bùi Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị N như cáo trạng đã truy tố; người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, ngoài ra tại phiên tòa bị hại đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã vắng mặt tại phiên tòa; Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lý An C vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, quá trình điều tra, ông C xác nhận không có yêu cầu gì. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển số 57-521EM, số khung: 443600, số máy: 57521EM do bãi giữ xe C Phú Nhuận, Phường 7, quận Phú Nhuận giao nộp. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Trần Gia T, năm 1992 ông T giao xe trên cho bà Trần Thị N sử dụng để buôn bán hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã trao trả cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì. Do đó, về trách nhiệm bồi thường, trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội,

đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính kể từ ngày tuyên án; vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đề cập xử lý.

Quá trình đối đáp, tranh luận, bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ý kiến như trên, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh H phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, lời khai những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/8/2005, Bùi Thanh H được bà Trần Thị N giao đi giao hàng thuốc lá và nhận tiền hàng từ ông Lý An C số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Sau khi giao hàng và nhận số tiền nêu trên, Bùi Thanh H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã thực hiện hành vi không đem tiền về giao lại cho bà N mà chiếm đoạt số tiền nêu trên rồi bỏ trốn đến ngày 27/4/2022 mới đến Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận để đầu thú. Quá trình bỏ trốn bị cáo thay đổi nhiều nơi cư trú khác nhau ở các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, đến năm 2011 trở về Sài Gòn sinh sống, quá trình thay đổi nơi cư trú không đăng ký tạm vắng, tạm trú, không thực hiện nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú vì sợ bị phát hiện và xử lý. Đến đầu năm 2022, bị cáo muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở lại cuộc sống bình thường nên bị cáo mới tự nguyện đến Cơ quan Công an để đầu thú. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thanh H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy thời điểm phạm tội của bị cáo vào năm 2005, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực, tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định định tại Điều 140 có mức hình phạt cao nhất là chung thân. Tuy nhiên, thời điểm phục hồi điều tra, truy tố đối

với bị cáo thì tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 có hiệu lực thi hành và Tội phạm theo Điều 175 có mức hình phạt cao nhất là 20 năm. Do đó, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đối với hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sau thời gian dài bị truy nã, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận là phù hợp với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển số 57-521EM, số khung: 443600, số máy: 57521EM do bãi giữ xe C Phú Nhuận, Phường 7, quận Phú Nhuận giao nộp. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Trần Gia T, năm 1992. Ông T giao xe trên cho chị là bà Trần Thị N sử dụng để buôn bán hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã trao trả cho chủ sở hữu, chủ sở hữu đã nhận lại xe từ năm 2005 và không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bùi Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|-----|
| . Bị cáo; | (1) |
| . Người tham gia tố tụng; | (2) |
| . CA TPHCM (PC 53); | (1) |
| . TAND TP.HCM ; | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| . VKSND quận Phú Nhuận | (2) |
| . CA quận Phú Nhuận; | (2) |
| . THADS quận Phú Nhuận; | (1) |
| . THAHS quận Phú Nhuận; | (1) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (2) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo